

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NGOẠI GIAO

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

"CHIẾN TRANH PHỨC HỢP" TRÊN BIỂN ĐÔNG:
VẤN ĐỀ SỬ DỤNG DÂN QUÂN BIỂN DƯỚI GÓC ĐỘ
LUẬT PHÁP QUỐC TẾ

Chuyên ngành: Luật Quốc tế

Mã số: 9380108

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại

Người hướng dẫn khoa học:

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp

Học viện họp tại

vào hồi giờ ngày tháng năm 2023

Có thể tìm hiểu Luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Ngoại giao

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Từ nhiều năm trở lại đây, trong lĩnh vực quan hệ quốc tế và khoa học quân sự cũng như trong chiến lược an ninh của một số quốc gia và tổ chức quốc tế có nhận định tương đồng về xu hướng phát triển xung đột trong thế kỷ XXI. Theo đó, hiện nay, xung đột vũ trang có xu hướng phát triển phức tạp, các quốc gia có cách thức tác chiến như huy động các lực lượng, biện pháp, phương thức, phương tiện khác nhau, bao gồm các yếu tố quân sự, dân sự và cả những yếu tố không phân biệt rõ ranh giới quân sự - dân sự. Các nhà chiến lược và các nước gọi tên xu hướng với các thuật ngữ đa dạng và phong phú như chiến tranh phức hợp, thách thức phức hợp (*hybrid warfare, hybrid war, hybrid threat*), xung đột/thách thức/hoạt động vùng xám vùng xám/chiến lược vùng xám (*gray zone conflict/ gray zone threats/ gray zone operations, strategy of gray zone*), v.v... Nội hàm của các thuật ngữ này chưa được làm rõ và hiện là một vùng xám trong luật quốc tế. Luận án thống nhất lựa chọn thuật ngữ chiến tranh phức hợp nhằm hàm ý về xu hướng xung đột đang diễn ra hiện nay. Hiện nay, chiến tranh phức hợp là một chủ đề thời sự có tính cấp thiết từ góc độ lý luận và thực tiễn, không chỉ ở thế giới mà còn ở khu vực Biển Đông.

- Từ góc độ lý luận:

Hiện nay, trong nhiều nghiên cứu học thuật và chiến lược của nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế đã đề cập tới xu hướng chiến tranh phức hợp hoặc hoạt động vùng xám, từ việc làm rõ các biểu hiện, các yếu tố cấu thành, các hệ lụy nguy hiểm, từ đó đề xuất cách thức đối phó. Vậy xu hướng xung đột hiện nay như chiến tranh phức hợp, hoạt động vùng xám có biểu hiện và đặc điểm như thế nào. Về nguyên tắc, luật pháp quốc tế hiện đại cấm việc sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế và chủ trương giải quyết hòa bình các tranh

chấp quốc tế giữa các quốc gia. Thực tế cho thấy vẫn có quốc gia vi phạm nguyên tắc này trong đời sống quốc tế với sự tồn tại chiến tranh vì những nguyên nhân nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh đó, một số nước lại sử dụng chiến tranh phức hợp, hoạt động vùng xám để hợp pháp hóa một số hành động của mình trong quan hệ quốc tế và đạt các mục tiêu. Vậy xu hướng này đặt ra vấn đề và thách thức gì từ góc độ của luật pháp quốc tế.

- Từ góc độ thực tiễn

Biển Đông là khu vực vốn tồn tại nhiều tranh chấp phức tạp đa tầng nấc và phức tạp, bao gồm cả tranh chấp liên quan đến chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán giữa các bên có yêu sách. Nhiều năm trở lại đây, Biển Đông trở thành một địa bàn cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và ngày càng thu hút sự quan tâm và can dự của nhiều quốc gia khác có lợi ích ngoài khu vực. Nhiều nhà phân tích chiến lược nhận định tại Biển Đông xuất hiện nhiều dấu hiệu của việc áp dụng chiến tranh phức hợp, nhất là từ phía Trung Quốc. Trung Quốc đã triển khai nhiều biện pháp, công cụ, biện pháp, lực lượng trên nhiều không gian tác chiến khác nhau. Đặc biệt, Trung Quốc có xu hướng tăng cường sử dụng chiến thuật vùng xám với việc triển khai các nhiều lực lượng, quân sự và dân sự và nhóm tàu cá "ẩn danh" tới các vùng biển thuộc quyền tài phán của nước khác, trong đó có vùng biển của Việt Nam. Cách thức tác chiến này của Trung Quốc khiến tình hình trên Biển Đông trở nên phức tạp hơn.

Với những lý do trên, nghiên cứu sinh lựa chọn "*Chiến tranh phức hợp" trên Biển Đông: vấn đề sử dụng dân quân biển dưới góc độ luật pháp quốc tế*" để làm chủ đề nghiên cứu trong Luận án tiến sỹ chuyên ngành Luật quốc tế. Việc nghiên cứu này có ý nghĩa về mặt lý luận cũng như về mặt thực tiễn trong việc đối phó trước những hành vi và chính sách đơn phương của Trung Quốc trên Biển Đông, từ đó góp phần vào việc bảo vệ chủ quyền biển đảo, quyền chủ quyền

và quyền tài phán và những lợi ích khác của Việt Nam, phù hợp với quy định của luật pháp quốc tế. Vì chiến tranh phức hợp có phạm vi rộng và liên ngành, nên trong phạm vi giới hạn, nghiên cứu sinh lựa chọn ví dụ Trung Quốc sử dụng dân quân biển trên Biển Đông – một lực lượng tác chiến chủ đạo trong chiến tranh phức hợp của Trung Quốc làm trường hợp nghiên cứu điển hình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

2.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài

2.1.1. Các nghiên cứu về chiến tranh phức hợp từ góc độ quan hệ quốc tế

Chiến tranh phức hợp là đối tượng nghiên cứu của nhiều công trình nghiên cứu, các bài báo khoa học, bài phát biểu... của Phương Tây, trước hết là trong lĩnh vực quan hệ quốc tế và khoa học quân sự. Trước hết, "chiến tranh phức hợp" được đề cập tới trong nhiều bài viết, công trình của Frank Hoffman (người được coi là cha đẻ của thuật ngữ này) như "*Conflict in the 21st Century: The Rise of Hybrid Wars*" (2007), "Hybrid warfare and challenges" (2009 và 2014), "*Examining Complex forms of Conflict: Gray Zone and Hybrid Challenges*" (2018)... Sau những phát biểu của Frank Hoffman, nhiều học giả bắt đầu chú ý và đề cập tới chủ đề này trong các nghiên cứu, công trình của họ. Trong các tài liệu này, các tác giả cố gắng đưa ra cách tiếp cận và định nghĩa về chiến tranh phức hợp từ góc độ lý thuyết của lĩnh vực ngành quan hệ quốc tế và khoa học quân sự.

Các tổ chức quốc tế như NATO, EU,... hay một số quốc gia (Mỹ, Anh, Singapore, Phần Lan, Thụy Điển, Nga....) cũng quan tâm tới chiến tranh phức hợp. Các chủ thể trên coi chiến tranh phức hợp là một xu hướng lớn, do đó, đặt ra những cách thức đối sách đối phó. Việc tổng hợp, nghiên cứu quan điểm ở kênh học giả và ở thực tiễn chính sách của một số quốc gia và tổ chức quốc tế sẽ góp phần làm sáng rõ hơn một số vấn đề lý thuyết về chiến tranh phức hợp.

2.1.2. Các nghiên cứu về chiến tranh phức hợp từ góc độ luật pháp quốc tế

Đã có nghiên cứu về "chiến tranh phức hợp" từ góc độ luật pháp quốc tế như "Shifting Paradigm of War: Hybrid warfare" (Yucel Ozel, Ertan Inaltekin, 2017), luận văn thạc sĩ "Hybrid warfare under international law: is hybrid warfare a crime of aggression" (Kristine Hovalko, ĐH Litva, 2018), bài báo khoa học "Legal challenges or "gaps" by countering hybrid warfare - building resilience in Jus Ante Bellum" (của Đại tá Morten M.Fogt, Chuyên gia tư vấn pháp lý hàng đầu của NATO, đăng tải trên Tạp chí khoa học Southwestern Journal of International Law); "Hybrid war, International Law and Eastern Ukraine" (Vtali Vlasjuk, đăng tải trên Tạp chí European Political and Law Discourse, Vol 2 Issue 4 2015); "Hybrid warfare: Aggression and Coercion in the Gray zone" (Douglas Cantwellchia, 2017, v.v... Các tài liệu trên đã phân nào phân tích một số vấn đề pháp lý đặt ra từ chiến tranh phức hợp. Theo đó, đa phần các tài liệu đều nhìn nhận rằng vấn đề chiến tranh phức hợp gợi mở những vấn đề liên quan đến những quy định liên quan đến vấn đề sử dụng vũ lực, các khía cạnh của luật nhân đạo quốc tế và luật nhân quyền quốc tế.

2.1.3. Các nghiên cứu về thực tiễn chiến tranh phức hợp tại Biển Đông

Trong nhiều công trình, tài liệu nghiên cứu... , bên cạnh việc tìm kiếm khung lý thuyết, các tác giả còn chứng minh thông qua các trường hợp thực tiễn trong đó các chủ thể được xem là đã triển khai chiến tranh phức hợp. Tuy nhiên, trong khuôn khổ phạm vi nghiên cứu, nghiên cứu sinh sẽ không đi sâu vào tìm hiểu các trường hợp trên thế giới mà sẽ tập trung vào phần thực tiễn trên Biển Đông. Nhiều chuyên gia cũng đã phân tích các biểu hiện của chiến tranh phức hợp mà Trung Quốc đã và đang áp dụng trên không gian Biển Đông. Nhiều tài liệu chỉ ra Trung Quốc hiện đã và đang sử dụng hình thức chiến tranh phức hợp thể hiện trên nhiều mặt trận ngoại giao-

pháp lý, thực địa, tâm lý, tuyên truyền... nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược của họ trên Biển Đông. Trong quá trình khảo cứu, một trong những biểu hiện của chiến tranh phức hợp mà Trung Quốc đang áp dụng đó chính là việc sử dụng lực lượng dân quân biển trên không gian biển. Nhiều chuyên gia nhận định cách Trung Quốc sử dụng lực lượng dân quân biển ở Biển Đông giống như chiến thuật mà Nga đã sử dụng lực lượng "áo xanh lá cây" để thực hiện việc sáp nhập Crimea mà không cần dùng đến vũ lực hay chiến tranh nóng.

Nhiều công trình nghiên cứu đã phân tích về lực lượng dân quân biển Trung Quốc từ góc độ thành phần, cấu trúc, cách thức mà Trung Quốc triển khai trên thực địa. Nghiên cứu sinh đã tham khảo các nghiên cứu của tác giả Andrew S.Erickson. Tác giả đã xây dựng một trang tin khá toàn diện về lực lượng dân quân biển của Trung Quốc và xuất bản nhiều nghiên cứu về lực lượng dân quân biển, chỉ rõ về sự tồn tại của lực lượng này. Có thể kể tên một số tài liệu tham khảo có giá trị như: "China's Advance into the Sea and the Maritime Militia" (Masaaki Yatsuzuka, 2016), "Fishing Militia, the Securization of Fishery and the South China Sea Dispute" (Hongzhou Zhang and Sam Bateman, 2017), "Pulling Back the Curtain on China's Maritime Militia" (2021) của một nhóm chuyên gia thuộc Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và quốc tế (CSIS, Mỹ), "China's Maritime Militia and Fishing Fleets: a primer for operational staffs and tactical leaders" (Shuaxian Luo, Jonathan G.Panter, 2021)... Trong thời gian vừa qua, vấn đề dân quân biển Trung Quốc càng trở nên nóng hổi và thời sự với các sự vụ tại đá Ba Đầu thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Đa số các nghiên cứu trên là tham khảo cho nghiên cứu sinh để hiểu về cấu trúc, chức năng, thành phần... của dân quân biển Trung Quốc - một lực lượng mà chính giới Trung Quốc luôn phản biện là không tồn tại mà chỉ là một lời cáo buộc của các nước phương Tây và các nước trong khu vực. Bên cạnh các bài viết về dân quân biển Trung Quốc, thời gian qua cũng có nhiều bài viết về lực lượng dân quân biển Việt Nam. Đa số

các bài viết là của các học giả thân Trung Quốc, công kích Việt Nam cũng sử dụng lực lượng dân quân biển để gia tăng căng thẳng ở Biển Đông.

Ngoài ra, nhiều tài liệu phân tích, từ góc độ luật pháp quốc tế về một số vấn đề pháp lý liên quan đến lực lượng dân quân biển Trung Quốc tuy nhiên chưa thật sự toàn diện và đầy đủ. Đây chính là dư địa để nghiên cứu sinh phát triển luận án tiến sĩ này. Việc làm rõ bản chất pháp lý của lực lượng dân quân biển Trung Quốc và Việt Nam sẽ giúp Việt Nam có thêm lập luận đấu tranh với những luận điệu sai trái của Trung Quốc về lực lượng này.

2.2. Các công trình nghiên cứu trong nước

Tại Việt Nam, hiện chưa có công trình khoa học toàn diện, tổng quát về chiến tranh phức hợp (theo nguồn công khai mà nghiên cứu sinh có thể tiếp cận được). Chủ yếu các tài liệu nghiên cứu sinh tìm thấy là các bài báo, bình luận, phân tích một số khía cạnh tính chất thời sự, từ góc độ khoa học quân sự, quan hệ quốc tế. Cũng chưa có các công trình nghiên cứu về chiến tranh phức hợp từ góc độ luật pháp quốc tế.

Ngoài việc tra cứu các văn bản chính thức của Việt Nam về quốc phòng (như sách trắng, các văn bản luật), nghiên cứu sinh tham khảo một số bài bình luận ngắn về "chiến tranh phức hợp" như "Đôi nét về chiến tranh phức hợp" (PGS.TS. Đồng Xuân Thọ, 2015), "Một số phát triển mới về phương thức tác chiến chiến lược trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc" (Trung tướng, PGS.TS. Trần Thái Bình, 2017), "Bài học cho chiến tranh công nghệ cao" (Trung tướng Lê Quý Đạm, 2017), "Chiến tranh công nghệ cao - vấn đề đặt ra đối với Bộ đội phòng không - không quân" (Trung tướng Lê Huy Vịnh, 2018), "Chiến tranh phức hợp và hàm ý chính sách quốc phòng" (Thiếu tướng, TS. Nguyễn Văn Oanh, 2021). Tháng 7/2021, Tạp chí khoa học quân sự (Truyền hình Quốc phòng) cũng đã làm một phóng sự "Nhận dạng chiến tranh phức hợp", nhận định đây là một một dạng thức chiến tranh

kiểu mới và đã và đang được sử dụng ở nhiều quốc gia trên thế giới. Bên cạnh đó, hiện nay, nghiên cứu sinh chưa tìm thấy một công trình nghiên cứu tổng thể về lực lượng dân quân biển của Trung Quốc, nhất là từ góc độ luật pháp quốc tế. Bên cạnh đó, cũng đã có một số bài viết, phân tích cơ bản về lực lượng dân quân tự vệ của Việt Nam. Trên thực tiễn, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao cũng như nhiều chuyên gia Việt Nam đã phản bác những cáo buộc vô căn cứ của Trung Quốc về lực lượng dân quân tự vệ biển nhưng trong thời gian tới, chắc chắn Trung Quốc sẽ vẫn tiếp tục sử dụng những luận điệu này. Do đó, cần làm rõ sự khác biệt giữa cách huy động lực lượng này của Việt Nam và Trung Quốc để tiếp tục đấu tranh phản bác các luận điệu này.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

Với tính cấp thiết của đề tài và sau quá trình khảo cứu tài liệu, luận án tiến sĩ sẽ hướng tới mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu như sau:

3.1. Mục tiêu nghiên cứu

Luận án hướng tới mục tiêu nghiên cứu là phân tích và làm rõ một số nội hàm lý thuyết của chiến tranh phức hợp, thực tiễn áp dụng chiến tranh phức hợp của Trung Quốc ở Biển Đông và tập trung vào vấn đề sử dụng lực lượng dân quân biển trên Biển Đông, nhìn từ góc độ luật pháp quốc tế.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu trên, luận án tiến sĩ sẽ tập trung giải quyết các nhiệm vụ sau:

(i) Hệ thống các quy định trong luật pháp quốc tế điều chỉnh về vấn đề sử dụng vũ lực và chiến tranh; Phân tích nội hàm của một số thuật ngữ như chiến tranh phức hợp, hoạt động vùng xám, để từ đó làm rõ xu hướng phát triển xung đột hiện nay từ góc độ lý thuyết. Trên cơ sở rà soát luật pháp quốc tế có thể xác định những thách thức pháp lý đặt ra từ xu hướng chiến tranh phức hợp, hoạt động vùng xám.

(ii) Từ khung lý thuyết của chiến tranh phức hợp, xem xét cơ sở và thực tiễn Trung Quốc triển khai chiến tranh phức hợp trên Biển Đông.

(iii) Tổng hợp các quy định và thực tiễn triển khai lực lượng dân quân biển của Trung Quốc và hệ thống hoá các quy định trong luật pháp quốc tế để xem xét các khía cạnh pháp lý liên quan đến dân quân biển Trung Quốc.

3.3. Câu hỏi nghiên cứu

Xu hướng phát triển xung đột thể hiện qua các thuật ngữ như chiến tranh phức hợp, hoạt động vùng xám đặt ra những vấn đề gì cần giải quyết dưới góc độ luật pháp quốc tế. Thực tiễn Trung Quốc triển khai chiến tranh phức hợp, các hoạt động vùng xám để thực hiện các mục tiêu chiến lược ở Biển Đông kéo theo những hệ lụy nào. Việc Trung Quốc sử dụng lực lượng dân quân biển như hiện nay đặt ra những vấn đề pháp lý nào cần phải làm rõ.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là xu hướng sử dụng chiến tranh phức hợp, hoạt động vùng xám và tập trung làm rõ thực tiễn triển khai trên Biển Đông. Trong các biểu hiện của thực tiễn chiến tranh phức hợp, luận án lựa chọn lực lượng dân quân biển Trung Quốc là trường hợp nghiên cứu cụ thể

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nguồn: Luận án tham khảo các công trình liên quan đến chiến tranh phức hợp, hoạt động vùng xám trước hết là những nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học quân sự và quan hệ quốc tế. Để làm rõ dưới lăng kính luật pháp quốc tế, luận án rà soát các nguồn luật liên quan, bao gồm các điều ước quốc tế, các tập quán quốc tế, các bài viết, ý kiến của chuyên gia uy tín hay phán quyết, án lệ liên quan. Bên cạnh đó, luận án tham khảo quy định trong pháp luật của một số nước.

- Phạm vi về không gian: Chiến tranh phức hợp liên quan đến nhiều không gian tác chiến khác nhau. Do đó, trong nội dung liên quan đến lý thuyết về chiến tranh phức hợp và thực tiễn của Trung Quốc sẽ xem xét các không gian tác chiến. Trong phần liên hệ với thực tiễn dân quân biển của Trung Quốc, luận án sẽ tập trung chủ yếu nghiên cứu các quy định liên quan đến không gian biển và đại dương.

- Phạm vi về thời gian: Chiến tranh phức hợp là một chủ đề có tính chất liên ngành nên tùy vào từng góc độ, sẽ có phạm vi về thời gian cụ thể: (i) Từ góc độ lý thuyết về chiến tranh phức hợp, luận án tập trung xem xét các quan điểm gần đây của các học giả, các nước trong thế kỷ XIX; (ii) Từ góc độ thực tiễn về chiến tranh phức hợp và dân quân biển của Trung Quốc, luận án khảo cứu truy nguyên tư duy quân sự của Trung Quốc từ Binh pháp Tôn Tử nhưng tập trung vào thực tiễn từ sau khi thành lập CHND Trung Quốc vào năm 1949 đến nay; (iii) Từ góc độ luật pháp quốc tế, luận án sẽ tập trung phân tích vào rà soát các quy định pháp lý hiện hành, nhất là sau Hiến chương LHQ (một số điều ước quốc tế có từ trước năm 1945 nhưng vẫn còn có hiệu lực pháp lý).

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sẽ sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp luận của chủ nghĩa Mac-Lênin, với phép duy vật biện chứng đóng vai trò là phương pháp luận khoa học để nhận thức và hoạt động thực tiễn, dựa trên thế giới quan khoa học và xuất phát từ chính đối tượng nghiên cứu.

- Bên cạnh đó, luận án cũng áp dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

- + Phương pháp lịch sử
- + Phương pháp phân tích dữ liệu thứ cấp.
- + Phương pháp nghiên cứu liên ngành.
- + Phương pháp nghiên cứu tình huống.

+ Phương pháp phân tích-tổng hợp, so sánh-đối chiếu, quy nạp-diễn dịch, suy luận-dự báo.

6. Những đóng góp của luận án

6.1. Về mặt lý luận

Nghiên cứu sinh kỳ vọng luận án đóng góp một số kết quả vào việc làm sáng tỏ xu hướng phát triển xung đột như sử dụng chiến tranh phức hợp hay hoạt động vùng xám từ góc độ lý thuyết. Từ đó, có thể góp phần giúp người đọc quan tâm nhận diện được các biểu hiện và xác định những thách thức của xu hướng phát triển xung đột này đối với an ninh phát triển và đối với luật pháp quốc tế.

6.2. Về mặt thực tiễn

Với việc lựa chọn thực tiễn Biển Đông và trường hợp lực lượng dân quân biển Trung Quốc, nghiên cứu sinh mong muốn kết quả nghiên cứu của mình có thể là một tham khảo mang tính chất gợi mở, từ đó có thể tạo cơ sở cho các nghiên cứu sau này nhằm đối phó với cách thức tác chiến hỗn hợp hiện nay, đóng góp vào công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo, lợi ích, quyền lợi chính đáng của Việt Nam trên tinh thần tuân thủ luật pháp quốc tế.

7. Kết cấu của luận án

Để đạt được các mục tiêu trên, ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, phần Nội dung chính của luận án được chia thành ba chương với kết cấu như sau:

Chương 1: Luật pháp quốc tế về chiến tranh và vấn đề chiến tranh phức hợp

Chương 2: Cơ sở, thực tiễn Trung Quốc triển khai chiến tranh phức hợp trên Biển Đông và đánh giá tác động

Chương 3: Những khía cạnh pháp lý từ việc sử dụng lực lượng dân quân biển Trung Quốc

CHƯƠNG 1

LUẬT PHÁP QUỐC TẾ VỀ CHIẾN TRANH VÀ VẤN ĐỀ CHIẾN TRANH PHỨC HỢP

1.1. Các quy định trong luật pháp quốc tế về việc sử dụng vũ lực, xung đột vũ trang và chiến tranh

Luật pháp quốc tế hiện đại, nhất là sau khi có Hiến chương LHQ năm 1945, không cho phép việc sử dụng chiến tranh hay vũ lực cũng như đe dọa sử dụng vũ lực để giải quyết tranh chấp. Thay vào đó, các quốc gia có nghĩa vụ giải quyết hoà bình các tranh chấp quốc tế. Tiêu mục này rà soát các quy định trong luật pháp quốc tế hiện hành điều chỉnh về việc sử dụng vũ lực, về vấn đề chiến tranh, xung đột vũ trang; về một số ngoại lệ cho phép sử dụng vũ lực và các quy định điều chỉnh hành vi của các bên khi vũ lực được phép sử dụng.

1.1.1. Nội dung của nguyên tắc cấm sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực và một số ngoại lệ (jus ad bellum)

Hiến chương LHQ năm 1945 đã thiết lập các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế điều chỉnh quan hệ giữa các nước, trong đó có nguyên tắc cấm sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực. Hiến chương LHQ quy định hai ngoại lệ của nguyên tắc cấm sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực: *Thứ nhất*, các quốc gia có thể được phép sử dụng vũ lực nếu HĐBA cho phép theo thẩm quyền của cơ quan này quy định theo Hiến chương LHQ, theo Điều 42 Hiến chương LHQ. *Thứ hai*, Điều 51 Hiến chương LHQ cho phép quyền tự vệ cá nhân hoặc tập thể trong trường hợp xảy ra một cuộc tấn công vũ trang chống lại thành viên LHQ, cho đến khi HĐBA LHQ đưa ra các biện pháp cần thiết để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.

1.1.2. Luật quốc tế điều chỉnh hành vi của các bên trong xung đột vũ trang (jus in bello)

Đây là nhánh luật quy định cách ứng xử của các bên trong chiến tranh hoặc xung đột vũ trang, áp dụng cho cả bên tham chiến, dân thường và các nạn nhân trong thời kỳ có xung đột vũ trang. Trong bối cảnh xác định có xung đột vũ trang và chiến tranh, các chủ thể tuân thủ các nguyên tắc và quy phạm luật quốc tế trong thời kỳ xung đột vũ trang.

1.2. Các quy định trong luật pháp quốc tế điều chỉnh vấn đề sử dụng vũ lực trên không gian biển

Để làm cơ sở liên hệ với thực tiễn trên Biển Đông, mục này sẽ rà soát các quy định trong luật pháp quốc tế điều chỉnh vấn đề sử dụng vũ lực trên không gian biển.

1.2.1. Trong thời bình

Trong thời bình, các hoạt động trên không gian biển đã được điều chỉnh trong điều ước quốc tế quan trọng nhất chính là UNCLOS. Điều 301 UNCLOS quy định về việc sử dụng biển một cách hoà bình, có cách diễn đạt tương tự Điều 2.4 Hiến chương LHQ. Theo đó, trên không gian biển, các quốc gia phải tuân thủ nguyên tắc hạn chế đe dọa hoặc sử dụng vũ lực chống lại sự toàn vẹn lãnh thổ hay độc lập chính trị hoặc trái với nguyên tắc của Hiến chương LHQ. Ngoại lệ cho việc sử dụng vũ lực trong phạm vi Điều 2.4 Hiến chương LHQ và Điều 301 UNCLOS là Điều 42 và Điều 51 Hiến chương LHQ. Tình huống thứ hai liên quan đến sử dụng vũ lực trên không gian biển diễn ra trong khi thực hiện hoạt động thực thi pháp luật trên biển. Hoạt động thực thi pháp luật là các hoạt động diễn ra trong điều kiện thông thường và hoà bình, đây không phải là hoạt động diễn ra trong thời chiến. Nhìn chung, trong hoạt động thực thi pháp luật trên

biên, các cơ quan có thẩm quyền hạn chế sử dụng vũ lực và các biện pháp vũ trang; chỉ sử dụng vũ lực khi không thể tránh được, có lý do và cần thiết. Việc sử dụng vũ lực là giải pháp cuối cùng và khi sử dụng vũ lực, các cơ quan thực thi pháp luật phải tuân theo các nguyên tắc cụ thể.

1.3. Một số vấn đề lý thuyết về xu hướng phát triển xung đột hiện nay

1.3.1. Một số quan điểm về xu hướng phát triển xung đột hiện nay

Trong thế giới ngày nay, xung đột quốc tế có xu hướng phát triển đa dạng, dưới các dạng thức phức tạp hơn. Ranh giới giữa chiến tranh, xung đột và hoà bình có dấu hiệu mơ hồ và đan xen phức tạp, khó có thể phân biệt rõ ràng, thể hiện qua sự xuất hiện của các thuật ngữ như chiến tranh phức hợp, hoạt động vùng xám. Tiểu mục này rà soát các quan điểm của các nước, các tổ chức và giới học giả về xu hướng phát triển xung đột. Trong thực tiễn, một số quốc gia đã và đang áp dụng chiến tranh phức hợp hay các hoạt động vùng xám để đạt các mục tiêu chiến lược.

1.3.2. Một số đặc điểm của xu hướng phát triển xung đột

Khi sử dụng chiến tranh phức hợp hay hoạt động vùng xám, chủ thể sử dụng đa biện pháp, đa phương tiện, đa công cụ, đa phương thức, đa phương pháp và đa lực lượng... giữ tình huống dưới ngưỡng xung đột hoặc sử dụng vũ lực để giành ưu thế so với đối thủ và đạt được mục tiêu. Chủ thể thực hiện có xu hướng sử dụng các thành tố (lực lượng, phương tiện, phương pháp) có tính chất phi quân sự, bán quân sự thay thế, bổ trợ cho các thành tố mang tính quân sự. Các chủ thể không chỉ tận dụng những điểm còn mập mờ, chưa được quy định rõ ràng trong luật pháp quốc tế; mà còn tận dụng yếu tố mới nảy sinh từ sự phát triển của khoa học công nghệ (không gian mạng, phương tiện tự hành không người lái...).

1.4. Những thách thức pháp lý đặt ra từ vấn đề chiến tranh phức hợp

Chiến tranh phức hợp đặt ra nhiều thách thức cần xem xét dưới góc độ của luật pháp quốc tế:

- Thách thức xác định tình huống cụ thể là một vụ đụng độ hay xung đột vũ trang, tình huống đó là thời bình hay thời chiến để từ đó xác định luật áp dụng phù hợp.

- Thách thức liên quan đến các phương pháp, phương tiện sử dụng nhằm đạt mục tiêu

- Thách thức liên quan đến sự tham gia của các lực lượng tác chiến

- Thách thức liên quan đến không gian tác chiến

CHƯƠNG 2

CƠ SỞ, THỰC TIỄN TRUNG QUỐC TRIỂN KHAI CHIẾN TRANH PHỨC HỢP TRÊN BIỂN ĐÔNG VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

2.1. Cơ sở triển khai

2.1.1. Tư duy quân sự của Trung Quốc

Trung Quốc, tuy không sử dụng trực tiếp thuật ngữ "chiến tranh phức hợp" như cách dùng của Mỹ và các nước đồng minh, nhưng trong học thuyết quân sự, Trung Quốc cũng có tư tưởng và truyền thống xây dựng sức mạnh tổng hợp để đạt được mục tiêu chiến lược của nước này. Trung Quốc chủ động xây dựng quốc phòng chủ động, với tư tưởng "chiến tranh nhân dân trong điều kiện hiện đại", một cuộc chiến không giới hạn về công cụ, phương thức và lực lượng nhằm trấn áp và đạt ưu thế trên bất cứ không gian "chiến trường" nào, trong đó có Biển Đông - vốn được Trung Quốc coi là không gian sinh tồn.

2.1.2. Mục tiêu của Trung Quốc ở Biển Đông

Mục tiêu chiến lược lâu dài của Trung Quốc là phấn đấu xây dựng nước này thành cường quốc hàng đầu trên thế giới. Để thực hiện được mục tiêu chiến lược lâu dài đó, Trung Quốc xác định mục tiêu trở thành cường quốc hải dương, cường quốc biển. Mục tiêu cao nhất của Trung Quốc ở Biển Đông là độc chiếm vùng biển này, biến Biển Đông thành ao nhà của Trung Quốc. Kiểm soát được trên Biển Đông sẽ củng cố vị thế của Trung Quốc với tư cách là một bá quyền khu vực.

2.2. Thực tiễn triển khai

2.2.1. Công cụ, phương thức và không gian tác chiến

Từ triết lý "không đánh mà thắng" trong Binh pháp Tôn Tử đến tới học thuyết quân sự hiện đại như "chiến tranh không giới hạn",

"tam chủng chiến pháp" hay "hành động quân sự phi chiến tranh", chứng minh rằng Trung Quốc có tư tưởng về sử dụng đa công cụ, đa biện pháp, đa phương tiện, đa phương thức, đa lực lượng, triển khai trên nhiều không gian tác chiến. Tiểu mục này sẽ khái quát các công cụ (phương tiện), phương thức (phương pháp) được Trung Quốc sử dụng trên không gian tác chiến (mặt trận) cụ thể mà để đạt được mục tiêu trên Biển Đông. Trên tất cả các mặt trận, Trung Quốc đều có sử dụng toàn diện các công cụ ngoại giao-pháp lý, kinh tế, tuyên truyền, để hiện thực hoá các mục tiêu ở Biển Đông.

2.2.2. Các lực lượng tác chiến trên biển

Bên cạnh việc sử dụng nhiều biện pháp, công cụ, phương thức trên các mặt trận khác nhau như ngoại giao, pháp lý, kinh tế, tuyên truyền, để hiện thực hoá các mục tiêu ở Biển Đông, Trung Quốc tăng cường hoạt động tôn tạo đảo, quân sự hoá trên thực địa (không gian biển) để củng cố hiện diện và tạo hiện trạng mới tại khu vực. Trung Quốc huy động và triển khai tàu thuyền của các lực lượng khác nhau hiện diện và hoạt động bọc lột cho nhau, với sự tham gia của các lực lượng như hải quân, hải cảnh, tàu cá dân binh, tàu cá thực sự. Trung Quốc còn cử tàu khảo sát, thăm dò địa chất, tàu nghiên cứu khoa học biển hiện diện tại vùng biển của quốc gia láng giềng trong khu vực. Cách làm này giúp Trung Quốc vừa thực hiện được mục tiêu tăng cường hiện diện, vừa giúp giữ xung đột không leo thang hay gây ra những cuộc đụng độ giữa các lực lượng chấp pháp hoặc quân đội.

2.2.3. Xu hướng sử dụng công nghệ

Hiện nay, chỉ có Mỹ và Trung Quốc là các quốc gia có công nghệ phát triển hiện đại hơn cả để đầu tư vào phát triển các phương tiện tự hành trên Biển Đông. Trung Quốc đang ngày càng đầu tư phát triển và hoàn thiện việc sản xuất, phát triển, sử dụng và mở rộng hệ

thống phương tiện tự hành trên không và trên biển với mục tiêu lưỡng dụng. Trung Quốc đã và đang chứng minh sự tự tin của họ trong công nghệ tự hành và khả năng sử dụng chúng như một "công cụ chiến lược" trong tương lai. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng đầu tư vào phát triển công nghệ mạng và có khả năng sử dụng không gian mạng để bảo vệ các lợi ích cốt lõi của Trung Quốc ở Biển Đông.

2.3. Đánh giá tác động

Việc Trung Quốc thực hiện "chiến tranh phức hợp" một cách toàn diện và hệ thống tạo ra những hệ lụy to lớn tới an ninh và ổn định khu vực và đặt ra những băn khoăn từ góc độ luật pháp quốc tế, ví dụ như

- Trung Quốc có thể hiện thực hoá các mục tiêu của mình trên Biển Đông thông qua "chiến tranh phức hợp", vi phạm toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền của các quốc gia ven Biển Đông.

- "Chiến tranh phức hợp" kiểu Trung Quốc có thể làm xói mòn sự thống nhất và toàn diện của luật pháp quốc tế hiện hành, của Hiến chương LHQ và UNCLOS.

- Việc huy động các lực lượng trên biển, bao gồm dân sự và quân sự trong "chiến tranh phức hợp" kiểu Trung Quốc cũng đặt ra những thách thức trong việc xác định tình huống trên biển và tìm kiếm luật áp dụng phù hợp.

CHƯƠNG 3

NHỮNG KHÍA CẠNH PHÁP LÝ TỪ VIỆC SỬ DỤNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN BIỂN TRUNG QUỐC

3.1. Các quy định trong luật pháp quốc tế và một số thực tiễn về dân quân

3.1.1. Các quy định trong luật pháp quốc tế về dân quân

Tiêu mục 3.1.1 rà soát về các quy định trong luật pháp quốc tế liên quan đến dân quân. Hiện nay, dân quân được quy định trong một số điều ước quốc tế thuộc lĩnh vực luật xung đột vũ trang và trong nội luật của một số quốc gia.

3.1.2. Thực tiễn về lực lượng dân quân của một số quốc gia

Nhiều quốc gia trên thế giới có thực tiễn tổ chức và quy định về lực lượng dân quân phong phú và đa dạng như Mỹ, Việt Nam, Indonesia, Đông Timo...

3.2. Thực tiễn tổ chức, hoạt động của dân quân biển Trung Quốc

3.2.1. Chính sách và nội luật của Trung Quốc về dân quân và dân quân biển

Cho đến nay, trên kênh chính thức, Trung Quốc chưa bao giờ thừa nhận sự tồn tại của dân quân biển như cách gọi của các nước phương Tây mà nước này chỉ có lực lượng dân quân. Trong các văn bản chính thức của Trung Quốc như Sách trắng quốc phòng, Điều lệ công tác dân quân (2011), Luật Quốc phòng sửa đổi năm 2020, chỉ đề cập tới "lực lượng dân quân" hay "dân quân phòng thủ biên giới và đất liền".

3.2.2. Thực tiễn tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân biển

Theo nhiều nghiên cứu, Trung Quốc có truyền thống sử dụng lực lượng dân quân trên Biển Đông từ rất sớm, ngay sau khi nước

CHND Trung Hoa được thành lập vào năm 1949. Trung Quốc áp dụng chiến thuật huy động tàu cá dân quân (dân quân dưới hình thức tàu cá) của Trung Quốc ít nhất từ thập niên 1970. Trong thực tiễn, Trung Quốc luôn luôn phủ nhận về sự tồn tại của lực lượng dân quân biển, họ lập luận rằng: Trung Quốc không có lực lượng dân quân biển như cáo buộc. Các tàu thuyền hiện diện tại khu vực không phải là tàu thuộc lực lượng dân quân biển mà là tàu thuyền đánh bắt cá trú ngụ khi có bão.

3.3. Quy chế pháp lý của tàu cá dân quân Trung Quốc

Tiêu mục này sẽ rà soát các quy định của luật pháp quốc tế về quy chế pháp lý của tàu thuyền trong thời bình và thời chiến và liên hệ với thực tiễn tàu cá dân quân của Trung Quốc.

3.4. Trách nhiệm pháp lý quốc tế của Trung Quốc đối với hoạt động của tàu cá dân quân

Bên cạnh việc xác định quy chế pháp lý của lực lượng tàu cá dân quân Trung Quốc, một khía cạnh pháp lý có thể đặt ra đó là việc xác định trách nhiệm pháp lý quốc tế của Trung Quốc đối với lực lượng tàu cá dân quân trong trường hợp các tàu này vi phạm các nghĩa vụ quốc tế, nội dung này sẽ được xem xét trong mục này.

KẾT LUẬN

Luận án “*Chiến tranh phức hợp*” trên Biển Đông: vấn đề sử dụng dân quân biển dưới góc độ luật pháp quốc tế” đã cố gắng làm rõ nội hàm lý thuyết về chiến tranh phức hợp, chỉ ra thực tiễn Trung Quốc đã và đang triển khai ở Biển Đông, trong đó một trong những biểu hiện rõ ràng nhất là việc Trung Quốc triển khai tàu cá dân quân ở khu vực.

Chương 1 “Luật pháp quốc tế về chiến tranh và vấn đề chiến tranh xung đột” đã rà soát các quy định trong luật pháp quốc tế hiện hành về sử dụng vũ lực, chiến tranh và xung đột vũ trang. Hiện nay, luật pháp quốc tế về cơ bản đã hình thành khuôn khổ và các nguyên tắc điều chỉnh hành vi và cách thức ứng xử của các chủ thể trong đời sống quốc tế, trong thời bình và thời kỳ diễn ra xung đột vũ trang. Tuy nhiên, một số quy định trong luật quốc tế còn thiếu hướng dẫn cụ thể hoặc nhiều vấn đề mới nảy sinh chưa có khuôn khổ pháp luật quốc tế điều chỉnh. Do đó, các chủ thể tận dụng những điểm mập mờ và lỗ hổng trong luật pháp quốc tế để triển khai các biện pháp mang tính chất vùng xám. Luận án trên cơ sở phân tích các quy định pháp lý hiện hành và chỉ ra một số thách thức đặt ra từ xu hướng chiến tranh phức hợp. Để giải quyết những thách thức này, các quốc gia cần tuân thủ các quy định pháp lý hiện hành, kể cả trong thời bình và thời chiến. Trong tương lai, cụ thể hóa các điều khoản “mập mờ,” xác định những vấn đề mới, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy phạm pháp luật quốc tế điều chỉnh hành vi của các chủ thể luật quốc tế trong bối cảnh mới là hết sức cần thiết để đảm bảo duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.

Chương 2 tập trung phân tích về cơ sở và thực tiễn Trung Quốc triển khai chiến tranh phức hợp, từ tư duy “không chiến mà thắng”, “chiến tranh không giới hạn”, “tam chủng chiến pháp” và gần

đây là định hướng sử dụng các hành động chiến tranh phi quân sự để thực hiện các mục tiêu chiến lược. Biển Đông là một trong lợi ích cốt lõi và là không gian sinh tồn của Trung Quốc. Mục tiêu trở thành cường quốc biển của Trung Quốc, trước hết bắt đầu từ Biển Đông được thể hiện qua các yêu sách chủ quyền đối với các đảo ở Biển Đông và yêu sách vùng biển vượt qua phạm vi cho phép của luật pháp quốc tế như yêu sách đường chín đoạn và yêu sách Tứ Sa. Để bảo vệ mục tiêu này, trong thực tiễn, Trung Quốc đã, đang và sẽ tiếp tục triển khai nhiều biện pháp, công cụ, phương tiện, huy động nhiều lực lượng trên nhiều không gian, mặt trận tác chiến. Luận án đã hệ thống hoá các biểu hiện cách thức tác chiến tổng hợp cũng như xu hướng sử dụng các không gian tác chiến mới của Trung Quốc cho thấy sự đầu tư bài bản, hệ thống của Trung Quốc. Một trong ví dụ điển hình nhất đó là Trung Quốc triển khai lực lượng tàu thuyền ở khu vực, với lập luận đó là tàu cá hoạt động đánh bắt thông thường nhưng bản chất lại thực hiện các mục tiêu chiến lược, tăng cường hiện diện. Thực tiễn triển khai lực lượng tàu cá dân quân biển của Trung Quốc gây lo ngại cho các quốc gia trong và ngoài khu vực về nguy cơ leo thang về an ninh. Thực tiễn Trung Quốc sử dụng chiến tranh phức hợp ở Biển Đông đặt ra các hệ lụy nguy hiểm cho hoà bình, ổn định khu vực. Từ góc độ luật pháp quốc tế, cách thức này của Trung Quốc đã và đang làm xói mòn trật tự pháp lý hiện hành, trong đó có Hiến chương LHQ và UNCLOS mà Trung Quốc là thành viên. Hiện nay, các quốc gia trong và ngoài khu vực Biển Đông đã có nhiều phản ứng ngay lập tức trước nhiều hành vi mang tính chất vùng xám của Trung Quốc ở khu vực như phản đối các yêu sách vùng biển, phản đối các quy định nội luật mang tính chất mập mờ, các hành vi đơn phương gây sức ép trên Biển Đông, kể cả việc Trung

Quốc triển khai tàu cá dân quân tại khu vực... Là một thành viên thường trực của HĐBA LHQ và thành viên của các điều ước quốc tế quan trọng như Hiến chương LHQ và UNCLOS, Trung Quốc phải tuân thủ nghĩa vụ thiện chí thực hiện các cam kết quốc tế.

Chương 3 tập trung làm rõ thực tiễn về việc Trung Quốc sử dụng tàu cá dân quân ở Biển Đông và những khía cạnh pháp lý liên quan. Trong thực tiễn, dân quân là một lực lượng thường quy định trong các điều ước liên quan đến luật xung đột vũ trang. Trong thực tiễn, Trung Quốc có quy định về lực lượng dân quân nhưng lại phủ nhận sự tồn tại của lực lượng dân quân biển. Trong khi đó, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra số lượng tàu thuyền lớn mà Trung Quốc khẳng định là tàu cá lại là tàu thuộc lực lượng dân quân và tham gia vào các chiến dịch có chỉ đạo nhằm mục tiêu chiến lược ở Biển Đông. Trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật quốc tế, Chương 3 cố gắng làm rõ hai vấn đề: Một là vấn đề quy chế pháp lý của các tàu cá dân quân của Trung Quốc trong thời bình và trong thời kỳ có xung đột vũ trang; Hai là xem xét trách nhiệm pháp lý quốc tế của Trung Quốc liên quan đến lực lượng tàu cá dân quân ngay cả khi chưa xác định được quy chế pháp lý của lực lượng tàu thuyền này. Việc xác định quy chế pháp lý của tàu cá dân quân và trách nhiệm pháp lý quốc tế của Trung Quốc đối với lực lượng này có thể là cơ sở đưa ra các ứng phó phù hợp với lực lượng tàu thuyền này khi có sự vụ xảy ra.

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả nhận định rằng chiến tranh phức hợp, hoạt động vùng xám đã và đang là chủ đề thời sự được không chỉ các chuyên gia quan hệ quốc tế và khoa học quân sự mà còn có các quốc gia và tổ chức quốc tế quan tâm. Xu hướng này được đại đa số coi là nhân tố phức tạp, định hình môi trường an ninh và đóng góp quan trọng trong việc hoạch định chính sách quốc phòng

trong thế kỷ 21. Do đó, nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế đã công bố các văn kiện an ninh trong đó đưa ra các cách thức ứng phó đối với xu hướng này; thực tiễn sôi động trong quan điểm của các nước đã được đề cập trong Chương I. Cho tới nay, Việt Nam chưa có quan điểm chính thức về chiến tranh phức hợp hay hoạt động vùng xám nhưng đã nhận diện được một số khía cạnh liên quan đến cách thức sử dụng công cụ, phương thức trong chiến tranh hiện đại. Chính vì vậy, trong bối cảnh ngày càng nhiều các quốc gia, tổ chức quan tâm tới chiến tranh phức hợp, hoạt động vùng xám như một nguy cơ an ninh, việc nhận diện xu hướng phát triển xung đột, cách thức triển khai tác chiến đa biện pháp, đa công cụ, đa phương tiện, đa lực lượng, đa mặt trận là vô cùng cần thiết để bảo vệ an ninh và lợi ích quốc gia từ sớm, từ xa. Việc nghiên cứu các khía cạnh pháp lý nảy sinh từ chiến tranh phức hợp nói chung, thực tiễn Trung Quốc áp dụng chiến tranh phức hợp và hoạt động vùng xám ở Biển Đông và việc sử dụng lực lượng dân quân biển tạo cơ sở để hiểu rõ và đúng bản chất của các hành vi “vùng xám” của Trung Quốc, từ đó xác định cách thức ứng phó và đấu tranh phù hợp trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế. Ngay cả khi vấn đề quy chế pháp lý của lực lượng tàu cá dân quân gây tranh cãi thì trong một số sự vụ cụ thể, Trung Quốc là quốc gia mà các tàu thuyền đó mang cờ, vẫn có khả năng phải chịu trách nhiệm pháp lý quốc tế nếu như các tàu thuyền đó vi phạm các nghĩa vụ quốc tế đặt ra trong các điều ước quốc tế mà Trung Quốc là thành viên như Hiến chương LHQ, UNCLOS cũng như các quy định trong khuôn khổ của IMO.

Trong phạm vi và năng lực cho phép, luận án cơ bản cố gắng trả lời các câu hỏi nghiên cứu và hoàn thành mục tiêu nghiên cứu đặt ra, tập trung chủ yếu từ góc độ luật pháp quốc tế. Luận án chắc chắn vẫn còn có nhiều thiếu sót do chủ đề lựa chọn thực sự là một chủ đề

khó và thách thức. Để giải quyết thấu đáo chủ đề này và đưa ra kiến nghị đầy đủ, toàn diện, cần có cách tiếp cận liên ngành, liên lĩnh vực. Một số nội dung có thể được khai thác tiếp từ đây như không gian mạng, công cụ kinh tế, yếu tố công nghệ như phương tiện tự hành hay cơ chế nào có thể được sử dụng khi xác định được các vi phạm nghĩa vụ quốc tế của Trung Quốc nói chung và tàu cá dân quân Trung Quốc nói riêng... Các nội dung này có thể được nghiên cứu và khai thác sâu hơn trong các công trình trong tương lai./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ

Các nghiên cứu và bài tham luận khoa học về chủ đề luận án

1. Nguyen Thi Lan Huong, "Use of Force in International Law and the China Coast Guard Law", Kỷ yếu Hội thảo *Advancing a Rules-based Maritime order in the Indo-Pacific*, 7/2021, tr 21-27. <https://pacforum.org/wp-content/uploads/2021/07/Issues-and-Insights-Vol-21-SR2-ver-3.pdf> LL
2. Nguyen Thi Lan Huong, Presentation on “The Legal Status of Maritime Militia in Time of Peace and Conflict or War and Implications in the South China Sea,” tại Hội thảo PhD Student Workshop, trong khuôn khổ Asian Society of International Law Biennial Conference 2021, do University of New South Wales, Canberra, 20-21/5/2021), Panel 1 (hybrid format).
3. Nguyễn Thị Lan Hương, “Xu hướng phát triển xung đột hiện nay và thách thức đối với luật pháp quốc tế”, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế, số tháng 12/2022 (đã được xác nhận nhưng chưa có bản in cứng).
4. Nguyễn Thị Lan Hương, “Xác định trách nhiệm pháp lý quốc tế của Trung Quốc trong vấn đề tàu dân binh biển trên Biển Đông”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số 1(417) năm 2023, tr. 64-72.

Các nghiên cứu và bài tham luận khoa học về chủ đề Biển Đông

5. Nguyễn Thị Lan Hương, Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Pháp: Nội hàm và Nguyên nhân, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế, số 3 (114). 9/2018. tr83-104.
6. Nguyễn Thị Lan Hương, Một số vấn đề về quần đảo ngoài khơi của quốc gia lục địa và thực tiễn ở Biển Đông, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế, số 1 (120), 3/2020. tr 77-110.
7. Nguyễn Thị Lan Hương, Công hàm của Việt Nam gửi Tổng Thư ký Liên Hợp quốc ngày 30/3/2020, Đăng trên Nghiên cứu Biển Đông, 20/4/2020. <http://old.nghiencuubiendong.vn/y-kien-va-binh-luan/7460-cong-ham-cua-viet-nam-gui-tong-thu-ky-lien-quoc-ngay-30-3-2020>
8. Nguyễn Thị Lan Hương, Trần Thị Kim Nguyên, "Sử dụng biện pháp vũ trang trong thực thi pháp luật trên biển: Bài học kinh nghiệm từ Mỹ và Indonesia", *Tham luận tại Đề tài Nghiên cứu*

nâng cao hiệu quả biện pháp vũ trang trong thực thi pháp luật trên biển của Lực lượng cảnh sát biển Việt Nam. 6/2020. Đăng lại trên Nghiên cứu biển Đông. <http://old.nghiencuubiendong.vn/y-kien-va-binh-luan/7550-su-dung-bien-phap-vu-trang-trong-thuc-thi-phap-luat-tren-bien>

9. Hà Anh Tuấn, Nguyễn Lan Hương, "Australia ra công hàm bác bỏ yêu sách của Trung Quốc ở Biển Đông: Từ góc nhìn của một cường quốc tâm trung". *VTV.vn*, 7/2020. <https://vtv.vn/the-gioi/australia-ra-cong-ham-bac-bo-yeu-sach-cua-trung-quoc-o-bien-dong-tu-goc-nhin-cua-mot-cuong-quoc-tam-trung-20200727144251928.htm>
10. Nguyen Thi Lan Huong, "Mer de Chine Meridional: Pourquoi la France devrait s'impliquer?". 9/2020. IRIS, ASIA Focus no.145. Programme Asie. <https://www.iris-france.org/wp-content/uploads/2020/09/Asia-Focus-145.pdf>
11. Nguyễn Mai Hương và Nguyễn Thị Lan Hương, Cuộc chiến công hàm năm 2020: Khả năng xây dựng lập trường chung trong ASEAN về Biển Đông, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế số 3 (122), 9/2020, tr 93-120.
12. Nguyễn Thị Lan Hương, Offshore Outlying archipelagoes of continental States: Chinese Perceptives and Counter-Arguments, *International Studies* (No.43), December 2020. tr.77-104
13. Khổng Thị Bình và Nguyễn Thị Lan Hương, 10 sự kiện quốc tế nổi bật năm 2020. Tạp chí Nghiên cứu quốc tế số 4 (123). 12/2020. tr 237-244.
14. Nguyen Hong Thao and Nguyen Thi Lan Huong. Viability of the South China Sea Arbitration Award: an analysis, *Vietnam Law and Legal Forum*, Vol. 29 No. 323 July 2021, p. 15-19, 04/08/2021, <https://vietnamlawmagazine.vn/viability-of-the-south-china-sea-arbitration-award-an-analysis-37884.html>
15. Nguyen Hong Thao & Nguyen Thi Lan Huong, The South China Sea Arbitration Award: 5 Years and Beyond, *The Diplomat*, July 12, 2021: <https://thediplomat.com/2021/07/the-south-china-sea-arbitration-award-5-years-and-beyond/>
16. Nguyen Hong Thao and Nguyen Thi Lan Huong, The South China Sea Award: "A Victory for all". *Maritime Issues*. July 12, 2021. <http://www.maritimeissues.com/law/the-south-china-sea-arbitration-award-a-victory-for-all.html>

17. Thành viên Sách Chuyên khảo "Trật tự quốc tế dựa trên luật lệ: Lý luận, Thực tiễn và Hàm ý chính sách đối với Việt Nam". Chủ biên Lê Hải Bình và Chu Minh Thảo. NXB: Chính trị quốc gia sự thật. 7/2021. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật năm 2021. Phần viết: Quan điểm của một số chủ thể về trật tự quốc tế dựa trên luật lệ và một số phần liên quan đến Biển Đông (tr.162-269).
18. Nguyễn Thị Lan Hương. "70 năm Hiệp ước San Francisco ngày 8/9/1951 và vấn đề chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa". *Nghiên cứu Biển Đông*. 9/2021. <http://old.nghiencuubiendong.vn/y-kien-va-binh-luan/7747-70-nam-hiep-uoc-san-francisco-va-van-de-chu-quyen-hoang-sa-va-truong-sa>
19. Nguyễn Thị Lan Hương. "Trung Quốc có thành công khi phản đối thỏa thuận AUKUS". *Tạp Chí Thời Đại*. 10/2021. <https://thoidai.com.vn/trung-quoc-co-thanh-cong-khi-phan-doi-thoa-thuan-aukus-153517.html>
20. Nguyen Thi Lan Huong, Book review *Reflections on the Making of the Modern Law of the Sea* by Satya NANDAN and Kristine E. DALAKER. Singapore: National University of Singapore Press, 2020. xxi + 289 pp. Softcover: SGD\$36.00. doi: unknown - *Geographical Change and the Law of the Sea* by Kate PURCELL. Oxford: Oxford University Press, 2019. 324 pp. Hardcover: £84.00. doi: 10.1093/oso/9780198743644.001.0000. *Asian Journal of International Law* (2021), 1-2, December 2021. doi: <https://doi.org/10.1017/S2044251321000540>

Tham luận hội thảo về Biển Đông

21. Nguyễn Hồng Thao và Nguyễn Thị Lan Hương, "Đôi sách của Indonesia trước chiến lược Châu Á-Thái Bình Dương của Hoa Kỳ: Bài học rút ra đối với Việt Nam", *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Đôi sách của các nước trong khu vực trước chiến lược Châu Á-Thái Bình Dương của Hoa Kỳ; bài học rút ra đối với Việt Nam*. Hà Nội, 2018, tr 240-247.
22. Nguyen Thi Lan Huong, "Fisheries management: An option for cooperation in the South China Sea," *Kỷ yếu Hội thảo The South China Sea Dispute and the Search for Peaceful Resolution* do Hiệp Hội Luật sư dân chủ (International Association of Democratic Lawyers) tại Moscow (Nga) năm 2019, tr 62-69.